ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 675 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025";

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 35/TTr-SGDĐT ngày 15/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Hội Liên hiệp PN tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Trường CĐSP Đắk Lắk;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX. (N-40b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H'Yim Kđoh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Đắk lắk

(Kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non (MN) theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non (GDMN) trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (PC GDMNTNT), chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp một; tăng huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 15% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 87% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 25% trở lên;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phấn đấu đến năm 2020, có 98,5% nhóm, lớp mầm non trở lên được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2020, có ít nhất 58% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố, bán kiên cố đạt 92,0%; giảm 30% phòng học nhờ, mượn hiện có; có ít nhất 39,2,0% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Đến năm 2020, có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 45% số trường mầm non trở lên được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2.2 Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất là 20% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 90% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 30% trở lên;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phấn đấu đến năm 2025, có 99,5% nhóm, lớp mầm non trở lên được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 80% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: Phấn đấu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố và bán kiên cố đạt 98,0%, không có phòng học nhờ, mượn; có ít nhất 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 60% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông

1.1 Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực;

1.2 Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ và cộng đồng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về GDMN trên các phương tiện báo chí;

1.3 Chú trọng tuyên truyền những việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các cơ sở GDMN và các địa phương đi đầu trong việc phát triển GDMN.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển GDMN

2.1 Thực hiện ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của GDMN trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

2.2 Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho GDMN nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung,

chương trình, phương pháp GDMN; huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú; triển khai thực hiện thí điểm Chương trình sữa học đường cho trẻ em trên địa bàn tỉnh năm học 2019 – 2020;

2.3 Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN, nhất là phát triển GDMN ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

3. Đổi mới công tác quản lý GDMN

3.1 Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kế hoạch thực hiện, chương trình hành động của các tổ chức chính trị - xã hội;

3.2 Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở GDMN; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN;

3.3 Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

3.4 Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đổi mới nội dung, chương trình GDMN

4.1 Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường MN theo các tiêu chí của trường MN lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm;

4.2 Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức GDMN để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình GDMN; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế;

4.3 Triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế vùng miền; hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN ở vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tư thục;

4.4 Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện;

4.5 Triển khai sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ MN

5.1 Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ MN thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

5.2 Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ MN;

5.3 Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú;

5.4 Tổ chức biên soạn tài liệu và tập huấn, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng phù hợp với điều kiện vùng, miền.

6. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN

6.1 Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở GDMN công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực đông dân cư;

6.2 Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 01 phòng/nhóm, lớp: Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

6.3 Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN

7.1 Đổi mới công tác đào tạo GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; thực hiện đào tạo theo địa chỉ, theo vùng miền để cân đối và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên;

7.2 Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ CBQL, GVMN cốt cán; bồi dưỡng CBQL, GVMN đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp CBQL và GVMN. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

8. Đẩy mạnh xã hội hóa GDMN

8.1 Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển GDMN;

8.2 Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư;

8.3 Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ để phát

triển cơ sở vật chất cho GDMN; xây dựng cơ sở vật chất cho thuê với mức phí ưu đãi, khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở GDMN ngoài công lập; tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

8.4 Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường MN chất lượng cao;

8.5 Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN.

9. Tăng cường hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án và tài trợ của các tổ chức quốc tế để phát triển GDMN

9.1 Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN;

9.2 Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn các kĩ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em, hướng tới hợp tác quốc tế trong việc chăm sóc và phát triển trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các dự án vốn ODA, vốn trái phiếu Chính phủ) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Lộ trình thực hiện chia làm 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn I (từ nay đến năm 2020): Củng cố, từng bước mở rộng mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm cơ bản đủ số lượng đội ngũ giáo viên bằng cơ chế điều tiết biên chế giáo viên ở vùng thuận lợi cho vùng khó khăn, những trường thuộc vùng thuận lợi cho phép tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để chi trả lương cho giáo viên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

2. Giai đoạn II (năm 2021 - năm 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở GDMN; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, triển khai thực hiện Chương trình GDMN đạt hiệu quả; bảo đảm công bằng trong giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1 Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

1.2 Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kịp thời có những giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan cân đối nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách địa phương để thực hiện gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các đề án có liên quan được phê duyệt.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng theo định mức quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Sở Y tế

Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non; đồng thời phối hợp thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành, đoàn thể có liên quan chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các nội dung có liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi người lao động và quyền trẻ em trong lĩnh vực GDMN.

7. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển GDMN đối với trẻ em người dân tộc thiểu số để bảo đảm các mục tiêu của Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nhiệm vụ phát triển

giáo dục mầm non nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

9.1 Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn;

9.2 Chỉ đạo thực hiện xây dựng các cơ sở GDMN, kế hoạch đào tạo giáo viên, huy động trẻ MN đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối; đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương; chuyển đổi một số cơ sở GDMN công lập thành ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa;

9.3 Chỉ đạo thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình GDMN; đảm bảo chính sách phát triển GDMN trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho GDMN theo đúng quy định hiện hành;

9.4 Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các cơ sở GDMN trên địa bàn (kể cả công lập và ngoài công lập) theo đúng quy định của nhà nước; bố trí đủ định mức giáo viên trong các cơ sở GDMN công lập theo quy định;

9.5 Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ MN.

9.6 Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp MN trên địa bàn.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tham gia tích cực các hoạt động nhằm phát triển GDMN, vận động trẻ em đến cơ sở GDMN; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

H'Yim Kđoh